

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 014/MSK/2025**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Sau đây viết tắt là ("MSK")

Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660

Fax: (028) 381 09463

E-mail: [thongbao@msk.masangroup.com](mailto:thongbao@msk.masangroup.com)

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Công ty chỉ kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn, không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định pháp luật.

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: NƯỚC UỐNG BỔ SUNG VITAMIN VIVANT - VỊ CHANH**

**2. Thành phần:** Nước, đường, nước chanh cô đặc 1,8 g/L, hương liệu (tổng hợp, tự nhiên), nước táo cô đặc, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii), 296), vitamin C (acid L-ascorbic), chất ổn định (440), chất tạo ngọt (950, 955) tổng hợp, chất chống oxy hóa (385), hỗn hợp vi chất 30 mg/L (maltodextrin, vitamin B3 (nicotinamid), vitamin B6 (pyridoxin hydroclorid), vitamin B12 (cyanocobalamin)).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 09 tháng kể từ ngày sản xuất.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong chai nhựa PET và đóng nắp nhựa HDPE, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- Quy cách đóng gói:

+ Đóng chai với thể tích thực: 500 ml

+ Các chai được đóng trong thùng carton. Thể tích thực: 12 L (24 chai x 500 ml)

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

HC: Honchuan Food Packing (Zhangzhou) Co., Ltd.

Số 1, Đường Phúc Chiếu, Trần Trần Hạng, Quận Trường Lạc, Thành phố Phúc Châu, Tỉnh Phúc Kiến, Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa.

(địa chỉ sản xuất được mã hóa thành ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



*Handwritten signature and initials in blue ink.*

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
2. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Nguyễn Công Hoàn



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Handwritten blue ink marks at the bottom right corner.

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ**

Đính kèm bản Tự công bố số 014/MSC/2025

|                                             |                                                    |                                                                                                                                         |
|---------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN</b> | <b>NHÓM SẢN PHẨM ĐỒ UỐNG KHÔNG CỒN</b>             | <b>Số TCCS 05:2025/MS103</b>                                                                                                            |
|                                             | <b>NƯỚC UỐNG BỔ SUNG VITAMIN VIVANT - VỊ CHANH</b> | Có hiệu lực từ kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền |

**1. Các chỉ tiêu cảm quan:** theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

- Trạng thái: Lỏng, trong suốt
- Màu: Không màu đến màu vàng nhạt
- Mùi, vị: Mùi vị chanh đặc trưng.

**2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:** theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

| TT | Tên chỉ tiêu                                     | Đơn vị tính      | Mức công bố |
|----|--------------------------------------------------|------------------|-------------|
| 1  | Độ acid (tính theo acid citric)                  | g/L              | $\leq 4,7$  |
| 2  | Hàm lượng carbohydrate                           | g/100 ml         | 5,4 – 10,1  |
| 3  | Hàm lượng chất đậm                               | g/100 ml         | $\leq 0,5$  |
| 4  | Hàm lượng chất béo                               | g/100 ml         | $\leq 0,5$  |
| 5  | Giá trị năng lượng                               | kcal/100 ml      | 21,7 – 40,3 |
| 6  | Hàm lượng natri                                  | mg/100 ml        | $\leq 30$   |
| 7  | Hàm lượng đường tổng số                          | g/100 ml         | 5,0 – 9,3   |
| 8  | Hàm lượng vitamin B3 (nicotinamid) (*)           | mg/ L            | 7,8 – 20,2  |
| 9  | Hàm lượng vitamin B6 (pyridoxin hydroclorid) (*) | mg/ L            | 0,65 – 2,04 |
| 10 | Hàm lượng vitamin B12 (cyanocobalamin) (*)       | $\mu\text{g/ L}$ | $\geq 1,2$  |
| 11 | Hàm lượng vitamin C (ascorbic acid) (*)          | mg/ L            | $\geq 250$  |

(\*) Mức đáp ứng Lượng dùng khuyến cáo hàng ngày cho người Việt Nam (RNI) được tính toán chi tiết ở mục 6.

**3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:** theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế:

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

| TT | Tên chỉ tiêu                   | Đơn vị tính | Mức tối đa      |
|----|--------------------------------|-------------|-----------------|
| 1  | Tổng số vi sinh vật hiếu khí   | CFU/ml      | 10 <sup>2</sup> |
| 2  | Coliforms                      | CFU/ml      | 10              |
| 3  | <i>Escherichia coli</i>        | CFU/ml      | Không có        |
| 4  | <i>Streptococci faecal</i>     | CFU/ml      | Không có        |
| 5  | <i>Pseudomonas aeruginosa</i>  | CFU/ml      | Không có        |
| 6  | <i>Staphylococcus aureus</i>   | CFU/ml      | Không có        |
| 7  | <i>Clostridium perfringens</i> | CFU/ml      | Không có        |
| 8  | Tổng số nấm men và nấm mốc     | CFU/ml      | 10              |

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế:

| TT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|----|--------------------|-------------|------------|
| 1  | Hàm lượng chì (Pb) | mg/L        | 0,05       |

5. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tuân thủ theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm cho nhóm 14.1.4 Đồ uống hương liệu, bao gồm đồ uống “thể thao”, “năng lượng” hoặc “điện giải” và các đồ uống đặc biệt khác:

| TT | Tên phụ gia                                 | Chú thích                                            |
|----|---------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| 1  | Acid citric (330)                           |                                                      |
| 2  | Trinatri citrat (331(iii))                  |                                                      |
| 3  | Acid malic (DL-) (296)                      |                                                      |
| 4  | Pectin (440)                                |                                                      |
| 5  | Acesulfam kali (950)                        |                                                      |
| 6  | Sucralose (Triclorogalacto sucrose) (955)   |                                                      |
| 7  | Calci dinatri etylendiamintetraacetat (385) | Tính theo calci dinatri etylendiamintetraacetat khan |
| 8  | Hương liệu (tổng hợp, tự nhiên)             |                                                      |

117440  
CÔNG TY  
PHẦN  
TIÊU DÙNG  
MASAN  
DANH SÁCH

*Handwritten signature*

6. **Mức đáp ứng RNI của các vitamin:** Tính toán theo số liệu Bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam theo quy định của pháp luật:

| TT | Tên chỉ tiêu          | Mức công bố trong 1 lít sản phẩm | Lượng tiêu thụ khi dùng 1 chai 500 ml sản phẩm (**) | Mức đáp ứng RNI, % |                   |                                |                               |
|----|-----------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------|-------------------|--------------------------------|-------------------------------|
|    |                       |                                  |                                                     | Trẻ em 4 - 6 tuổi  | Trẻ em 7 - 9 tuổi | Nam vị thành niên 10 - 18 tuổi | Nữ vị thành niên 10 - 18 tuổi |
| 1  | Hàm lượng vitamin B3  | (7,8 – 20,2) mg                  | (3,9 – 10,1) mg                                     | 48,75 – 126,25     | 32,5 – 84,16      | 24,38 – 63,13                  | 24,38 – 63,13                 |
| 2  | Hàm lượng vitamin B6  | (0,65 – 2,04) mg                 | (0,325 – 1,02) mg                                   | 54,17 – 170,00     | 32,50 – 102,00    | 25,00 – 78,46                  | 27,08 – 85,00                 |
| 3  | Hàm lượng vitamin B12 | ≥ 1,2 µg                         | ≥ 0,6 µg                                            | ≥ 50,00            | ≥ 33,33           | ≥ 25,00                        | ≥ 25,00                       |
| 4  | Hàm lượng vitamin C   | ≥ 250 mg                         | ≥ 125 mg                                            | ≥ 416,67           | ≥ 357,14          | ≥ 192,31                       | ≥ 192,31                      |

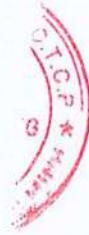
(\*\*) Lượng tiêu thụ khi dùng 1 chai 500 ml sản phẩm =  $\frac{\text{Mức công bố} \times 500}{1000}$  =  $\frac{\text{Mức đáp ứng RNI (**)}}{\text{Lượng tiêu thụ khi dùng 1 chai 500 ml} \times 100}$  =  $\frac{\text{Lượng dùng khuyến cáo hằng ngày cho người Việt Nam}}{\text{Lượng dùng khuyến cáo hằng ngày cho người Việt Nam}}$

| TT | Tên chỉ tiêu          | Mức công bố trong 1 lít sản phẩm | Lượng tiêu thụ khi dùng 2 chai x 500 ml sản phẩm (***) | Mức đáp ứng RNI, %            |                            |                              |                           |
|----|-----------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------|------------------------------|---------------------------|
|    |                       |                                  |                                                        | Nam trưởng thành 19 - 50 tuổi | Nam trưởng thành > 51 tuổi | Nữ trưởng thành 19 - 50 tuổi | Nữ trưởng thành > 51 tuổi |
| 1  | Hàm lượng vitamin B3  | (7,8 – 20,2) mg                  | (7,8 – 20,2) mg                                        | 48,75 – 126,25                | 48,75 – 126,25             | 55,71 – 144,29               | 55,71 – 144,29            |
| 2  | Hàm lượng vitamin B6  | (0,65 – 2,04) mg                 | (0,65 – 2,04) mg                                       | 50,00 – 156,92                | 38,24 – 120,00             | 50,00 – 156,92               | 43,33 – 136,00            |
| 3  | Hàm lượng vitamin B12 | ≥ 1,2 µg                         | ≥ 1,2 µg                                               | ≥ 50,00                       | ≥ 50,00                    | ≥ 50,00                      | ≥ 50,00                   |
| 4  | Hàm lượng vitamin C   | ≥ 250 mg                         | ≥ 250 mg                                               | ≥ 357,14                      | ≥ 357,14                   | ≥ 357,14                     | ≥ 357,14                  |

(\*\*\*) Lượng tiêu thụ khi dùng 2 chai x 500 ml sản phẩm =  $\frac{\text{Mức công bố} \times 500 \times 2}{1000}$  =  $\frac{\text{Mức đáp ứng RNI (***)}}{\text{Lượng tiêu thụ khi dùng 2 chai 500 ml} \times 100}$  =  $\frac{\text{Lượng dùng khuyến cáo hằng ngày cho người Việt Nam}}{\text{Lượng dùng khuyến cáo hằng ngày cho người Việt Nam}}$

Lượng dùng khuyến nghị: 1 chai 500 ml/ ngày đối với trẻ từ 4 - 18 tuổi; 2 chai 500 ml/ ngày đối với người trưởng thành (trên 19 tuổi).

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>  
 Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



*(Handwritten signature)*

*(Handwritten signature)*



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 02088.25

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUÂN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : NƯỚC UỐNG BỔ SUNG VITAMIN VIVANT- VỊ CHANH  
Ngày lấy mẫu : 10/02/2025  
Lượng mẫu : 01 chai x 500 ml  
Ngày nhận mẫu : 10/02/2025  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 10/02/2025-13/02/2025

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp      | Kết quả | Đơn vị          |
|-----|----------|------------------|---------|-----------------|
| 1   | Độ Acid  | TCVN 5564 - 2009 | 1,32    | g axit xitric/l |

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **25-02-2025**

**TUQ. VIỆN TRƯỞNG**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN**



**TS. Nguyễn Đức Thịnh**

KT3-00841ATP5/1-1

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

24/02/2025  
Page 01/02

- Tên mẫu  
*Name of sample* : NƯỚC UỐNG BỔ SUNG VITAMIN VIVANT - VỊ CHANH
- Mô tả mẫu  
*Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu đựng trong chai nhựa.  
*As received sample is contained in plastic bottle.*
- Số lượng mẫu  
*Quantity* : 01
- Ngày nhận mẫu  
*Date of receiving* : 10/02/2025
- Thời gian thử nghiệm  
*Testing duration* : 11/02/2025 - 14/02/2025
- Nơi gửi mẫu  
*Customer* : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm  
*Test results* : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /  
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-00841ATP5/1-1

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

24/02/2025  
Page 02/02

### 7. Kết quả thử nghiệm Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Characteristic                                                                            | Phương pháp thử<br>Test method          | Giới hạn<br>phát hiện<br>Limit of<br>Detection | Phạm vi đo<br>Range of<br>measurement<br>(≥) | Kết quả thử<br>nghiệm<br>Test result |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------|
| 7.1. Hàm lượng béo, g/100 mL<br>Fat content                                                               | QTTN/KT3 139 : 2016<br>(Có thủy phân)   |                                                | 0,1                                          | Không phát hiện<br>Not detected      |
| 7.2. Hàm lượng natri, mg/100 mL<br>Sodium content                                                         | QTTN/KT3 293:2021<br>(Ref: AOAC 969.23) | -                                              |                                              | 8,36                                 |
| 7.3. Hàm lượng carbohydrate không<br>bao gồm chất xơ, g/100 mL<br>Carbohydrate content excluding<br>fibre | AOAC (2020.07)                          |                                                | -                                            | 7,74                                 |
| 7.4. Năng lượng <sup>(*)</sup> / Calories<br>• kcal/100 mL                                                | QTTN/KT3 024:2018                       |                                                | -                                            | 31                                   |
| 7.5. Hàm lượng đường tổng số <sup>(1)</sup> ,<br>g/100 mL<br>Total sugar content                          | QUATEST3<br>1222:2024                   |                                                | -                                            | 6,95                                 |
| 7.6. Hàm lượng protein, g/100 mL<br>Protein content                                                       | QTTN/KT3 140 : 2016<br>Kjeldahl method  |                                                | 0,1                                          | Không phát hiện<br>Not detected      |

**Ghi chú/ Note:** Hàm lượng protein/ Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen

(1): Hàm lượng đường tổng số / Total sugar content (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose).

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.

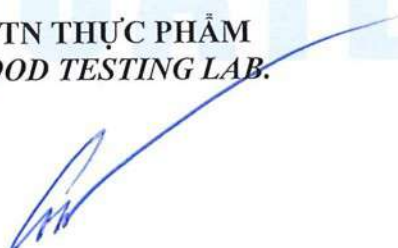
KT3-00841ATP5/1-2

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

24/02/2025  
Page 01/02

- Tên mẫu  
*Name of sample*: NƯỚC UỐNG BỔ SUNG VITAMIN VIVANT - VỊ CHANH
- Mô tả mẫu  
*Sample description*: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu đựng trong chai nhựa.  
*As received sample is contained in plastic bottle.*
- Số lượng mẫu  
*Quantity*: 01
- Ngày nhận mẫu  
*Date of receiving*: 10/02/2025
- Thời gian thử nghiệm  
*Testing duration*: 11/02/2025 - 14/02/2025
- Nơi gửi mẫu  
*Customer*: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm  
*Test results*: Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /  
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-00841ATP5/1-2

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

24/02/2025  
Page 02/02

## 7. Kết quả thử nghiệm Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Characteristic                                                      | Phương pháp thử<br>Test method | Giới hạn<br>phát hiện<br>Limit of<br>Detection | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 7.1. Hàm lượng vitamin C (axit ascorbic), mg/L<br>Vitamin C (ascorbic acid) content | QTTN/KT3 038:2016              | -                                              | 510                               |
| 7.2. Hàm lượng vitamin B3 (nicotinamide), mg/L<br>Vitamin B3 content                | QTTN/KT3 036:2016              | -                                              | 14,4                              |
| 7.3. Hàm lượng vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride), mg/L<br>Vitamin B6 content    | QTTN/KT3 037:2016              | -                                              | 1,60                              |
| 7.4. Hàm lượng vitamin B12 (Cyanocobalamine), µg/L<br>Vitamin B12 content           | QTTN/KT3 160:2017              | -                                              | 1,65                              |

QUATEST 3®

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.



Số: **003329** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 02252.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUÂN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : NƯỚC UỐNG BỔ SUNG VITAMIN VIVANT- VỊ CHANH  
Ngày lấy mẫu : 10/02/2025  
Lượng mẫu : 01 chai x 500 ml  
Ngày nhận mẫu : 11/02/2025  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 11/02/2025-20/02/2025

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu                                                 | Phương pháp                                                        | Kết quả                       | Đơn vị |
|-----|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------|
| 1   | Chì (Pb)                                                 | HD.PP.16/TT.AAS (a) (b)                                            | Không phát hiện<br>LOD = 0,01 | mg/l   |
| 2   | Tổng số vi sinh vật hiếu khí                             | AOAC 966.23 (a) (b)                                                | < 1                           | CFU/ml |
| 3   | Coliforms                                                | AOAC 991.14, TCVN 9975:2013<br>(a) (b)                             | < 1                           | CFU/ml |
| 4   | <i>Escherichia coli</i>                                  | AOAC 991.14, TCVN 9975:2013<br>(a) (b)                             | < 1                           | CFU/ml |
| 5   | <i>Clostridium perfringens</i>                           | AOAC 976.30 (a) (b)                                                | < 1                           | CFU/ml |
| 6   | <i>Staphylococcus aureus</i>                             | AOAC 975.55 (a) (b)                                                | < 1                           | CFU/ml |
| 7   | <i>Pseudomonas aeruginosa</i>                            | HD.PP.08-02/TT.VS (Ref. TCVN 8881:2011; ISO 16266:2010) (a) (b)    | < 1                           | CFU/ml |
| 8   | <i>Streptococci faecal</i> ( <i>Enterococci faecal</i> ) | HD.PP.07-02/TT.VS (Ref. TCVN 6189-2:2009; ISO 7899-2:2000) (a) (b) | < 1                           | CFU/ml |
| 9   | Định lượng nấm men và nấm mốc                            | TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) (a) (b)                        | < 1                           | CFU/ml |

**Mã số mẫu: 02252.25**

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ..... **25-02-2025**

**TUQ. VIỆN TRƯỞNG**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN**



**TS. Nguyễn Đức Thịnh**

VIVANT

VIVANT

NƯỚC UỐNG BỔ SUNG VITAMIN

HỖ TRỢ HỆ MIỄN DỊCH\*

VITAMIN C B3 B6 B12

Thể tích thực: 12 L (24 chai x 500 ml)  
08VH00091



VỊ CHANH

VIVANT



BGT00322

VIVANT

NƯỚC UỐNG BỔ SUNG VITAMIN

HỖ TRỢ HỆ MIỄN DỊCH\*

VITAMIN C B3 B6 B12

PRODUCT NAME: VIVANT VITAMIN ADDED DRINK - LEMON FLAVOR  
RECORD NUMBER OF EXPORT FOOD ENTERPRISES: 3502/11038



VỊ CHANH

NƯỚC UỐNG BỔ SUNG VITAMIN



HỖ TRỢ HỆ MIỄN DỊCH\*  
VITAMIN C B3 B6 B12

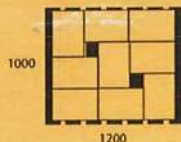
THỰC PHẨM BỔ SUNG

TÊN SẢN PHẨM: NƯỚC UỐNG BỔ SUNG VITAMIN VIVANT - VỊ CHANH  
PRODUCT NAME: VIVANT VITAMIN ADDED DRINK - LEMON FLAVOR

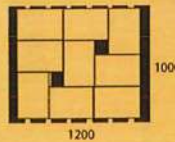
Sản phẩm chất lượng của Masan  
Thương nhân nhập khẩu, phân phối và  
chịu trách nhiệm về sản phẩm.  
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan,  
Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành  
cho xuất khẩu. Exclusively for sale in Vietnam.  
Exports are not authorized.

08VH00091  
Quy cách xếp pallet:  
9 thùng x 7 lớp  
Pallet: 1,2 m x 1 m

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo,  
thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, tránh để  
gần lửa chất.  
Ngày sản xuất (NSX): Xem trên bao bì.  
Hạn sử dụng (HSD): 9 tháng kể từ ngày sản xuất.  
\* Vitamin C, B6 và B12 hỗ trợ chức năng của hệ  
miễn dịch.  
Tư vấn khách hàng: 1800 6668.  
Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa  
cho sản phẩm.



Sản xuất tại: Hoshuan Food Packing  
(Zhongzhou) Co., Ltd. - Số 1, Đường Phúc Châu, Trấn  
Trần Hưng, Quận Trường Lạc, Thành phố Phúc Châu,  
Tỉnh Phúc Kiến, Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa.  
Sân xuất tại Trung Quốc. Sản xuất theo số KCSS  
05-2025/MS101.  
MÃ SỐ CHỈ NHẬN CHO DOANH NGHIỆP  
XUẤT KHẨU THỰC PHẨM: 3502/11038  
RECORD NUMBER OF EXPORT FOOD  
ENTERPRISES: 3502/11038



NƯỚC UỐNG BỔ SUNG VITAMIN  
HỖ TRỢ HỆ MIỄN DỊCH\*  
VITAMIN C B3 B6 B12



NƯỚC UỐNG BỔ SUNG VITAMIN

VIVANT

HỖ TRỢ HỆ MIỄN DỊCH\*  
VITAMIN C B3 B6 B12

Thể tích thực: 12 L  
(24 chai x 500 ml)  
08VH00091

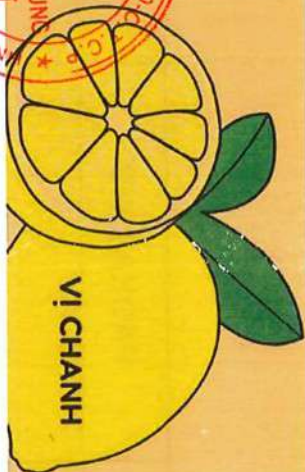
10-04-2025

Amul



# VIVANT

NƯỚC UỐNG BỔ SUNG VITAMIN



VỊ CHANH

Thể tích thực: 12 L (24 chai x 500 ml)

08VH00091

HỖ TRỢ HỆ MIỄN DỊCH

VITAMIN C B3 B6 B12

PRODUCT NAME: VIVANT VITAMIN ADDED DRINK - LEMON FLAVOR

RECORD NUMBER OF EXPORT FOOD ENTERPRISES: 3502/11038

THỰC PHẨM BỔ SUNG

TÊN SẢN PHẨM: NƯỚC UỐNG BỔ SUNG VITAMIN VIVANT - VỊ CHANH

PRODUCT NAME: VIVANT VITAMIN ADDED DRINK - LEMON FLAVOR

Sản phẩm chất lượng của Masan Consumer

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và

chịu trách nhiệm về sản phẩm:

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan.

Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1,

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Đành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành

cho xuất khẩu. Exclusively for sale in Vietnam.

Exports are not authorized.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, tránh để gần hóa chất.

Ngày sản xuất (NSX): Xem trên bao bì.

Hạn sử dụng (HSD): 9 tháng kể từ ngày sản xuất.

\*Vitamin C, B6 và B12 hỗ trợ chức năng của hệ miễn dịch.

Tư vấn khách hàng: 1800 6068.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

Sản xuất tại: Honchuan Food Packing

(Zhangzhou) Co., Ltd. - Số 1, Đường Phúc Chiêu, Trấn

Tân Hàng, Quận Trường Lạc, Thành phố Phúc Châu,

Tỉnh Phúc Kiến, Cộng hòa Nhân Dân Trung Hoa.

Sản xuất tại Trung Quốc. Sản xuất theo số TCS

05:2025/MS103.

MÃ SỐ GHI NHẬN CHO DOANH NGHIỆP

XUẤT KHẨU THỰC PHẨM: 3502/11038

RECORD NUMBER OF EXPORT FOOD

ENTERPRISES: 3502/11038

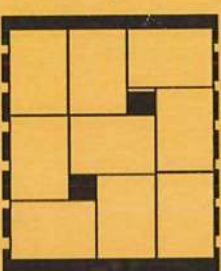
08VH00091

Quy cách xếp pallet:

9 thùng x 7 lớp

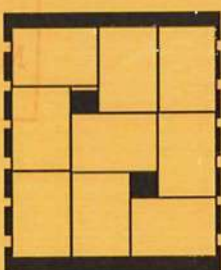
Pallet: 1,2 m x 1 m

1000



1200

1000



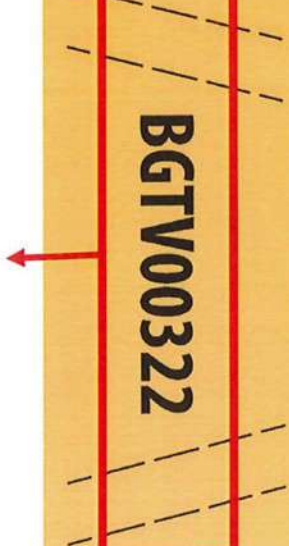
1200

08VH00091



18936221043993

BGTV00322



Mã KSNB có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

10-04-2025

| MARKETING                                                                                                    | DESIGN                                                                                               | PACKAGING                                                                                                | REGULATION                                                                                           | LEGAL                                                                                                    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>NGUYỄN PHẠM VINH PHÚ  | <br>PHAN ĐỨC HIẾU | <br>NGUYỄN TRỌNG TÌNH | <br>CHƯƠNG THẢO MY  | <br>NGUYỄN XUÂN KHÁNH   |
| <br>NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG | <br>TRẦN DƯƠNG    | <br>HÀ HUY KHÁNH      | <br>ĐOÀN MINH PHONG | <br>NGUYỄN THỊ KIM NGỌC |

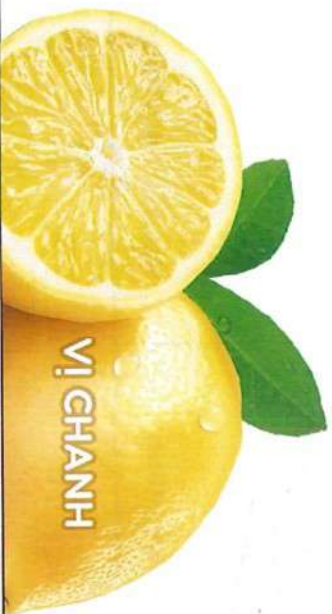
KIỂM TRA DỰA  
ĐƯỢC PHÓNG T

**ĐÃ KIỂM**  
 Ngày 06 tháng 2  
 Reg. Masar



HỒ TRÒ HỆ MIỀN DỊCH\*

VITAMIN C B3 B6 B12



VI CHANH



VI CHANH

**VIVANT**

HỒ TRỖ HỀ MIỀN DỊCH\*

VITAMIN C B3 B6 B12

Nước uống bổ sung vitamin Vivant - vị chanh

\* Vitamin C, B6 và B12 hỗ trợ chức năng của hệ miễn dịch.

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng trực tiếp, ngay hơn khi uống lạnh.

Hiện tượng này cần có thể xảy ra, mà đây sẽ cứu sản

**Ngày sản xuất (NSX):** Xem trên bao bì.

Luohu meng chuo zhi bu zhang wei shan, niu cheng zhan chuo xuei niu shi.

Thick chips: 50 ml

11  
 12  
 13  
 14  
 15  
 16  
 17  
 18  
 19  
 20  
 21  
 22  
 23  
 24  
 25  
 26  
 27  
 28  
 29  
 30  
 31  
 32  
 33  
 34  
 35  
 36  
 37  
 38  
 39  
 40  
 41  
 42  
 43  
 44  
 45  
 46  
 47  
 48  
 49  
 50  
 51  
 52  
 53  
 54  
 55  
 56  
 57  
 58  
 59  
 60  
 61  
 62  
 63  
 64  
 65  
 66  
 67  
 68  
 69  
 70  
 71  
 72  
 73  
 74  
 75  
 76  
 77  
 78  
 79  
 80  
 81  
 82  
 83  
 84  
 85  
 86  
 87  
 88  
 89  
 90  
 91  
 92  
 93  
 94  
 95  
 96  
 97  
 98  
 99  
 100



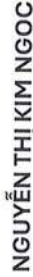
\_\_\_\_\_

---

## Overlap

28-03-2025

Trong suốt

| MARKETING                                                                                                    | DESIGN                                                                                               | PACKAGING                                                                                                | REGULATION                                                                                           | LEGAL                                                                                                    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>NGUYỄN PHẠM VINH PHÚ  | <br>PHAN ĐỨC HIẾU | <br>NGUYỄN TRỌNG TÌNH | <br>CHƯƠNG THẢO MY  | <br>NGUYỄN XUÂN KHÁNH   |
| <br>NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG | <br>TRẦN DƯƠNG    | <br>HÀ HUY KHÁNH      | <br>ĐOÀN MINH PHONG | <br>NGUYỄN THỊ KIM NGỌC |



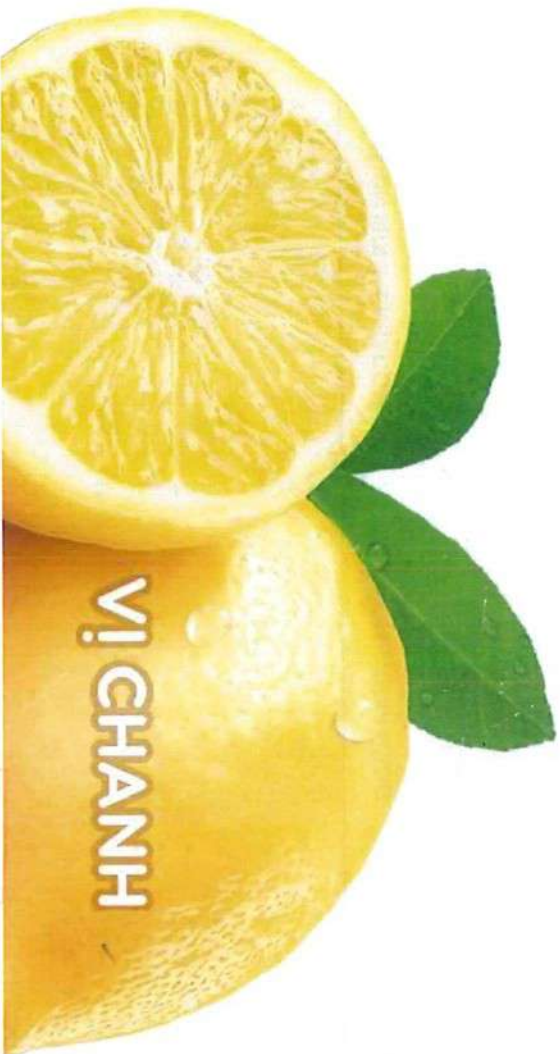
# VIVANT



NƯỚC UỐNG BỔ SUNG VITAMIN

HỖ TRỢ HỆ MIỄN DỊCH\*

VITAMIN C B3 B6 B12



Thực phẩm bổ sung

Nước uống bổ sung vitamin Vivant - vị chanh

**Thành phần:** Nước, đường, nước chanh cô đặc 1,8 g/L, hương liệu (tổng hợp, tự nhiên), nước táo cô đặc, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii), 296), vitamin C (acid L-ascorbic), chất ổn định (440), chất tạo ngọt (950, 955), tổng hợp, chất chống oxy hóa (385), hỗn hợp vi chất 30 mg/L (malto-dextrin, vitamin B3 (nicotinamide), vitamin B6 (pyridoxin hydrochloride), vitamin B12 (cyanocobalamin)).

\* **Vitamin C, B6 và B12 hỗ trợ chức năng của hệ miễn dịch.**

**Lượng dùng khuyến nghị:** Sử dụng theo nhu cầu, khuyến nghị 2 chai/ngày cho người trưởng thành, 1 chai/ngày cho trẻ từ 4 tuổi trở lên.

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng trực tiếp, ngon hơn khi uống lạnh.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, tránh để gần hóa chất.

**Hiện tượng lẫn cẩu có thể xảy ra, màu sắc của sản phẩm có thể thay đổi nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm. Kiểm tra ngày sản xuất và hạn sử dụng trước khi dùng.**

**Ngày sản xuất (NSX):** Xem trên bao bì.

**Hạn sử dụng (HSD):** 9 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu. Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.**

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

Thể tích thực: 500 ml

BNNN00206



8 936221 043996

Giá trị dinh dưỡng trong 100 ml

|                            |           |
|----------------------------|-----------|
| Năng lượng/Energy          | 31 kcal   |
| Carbohydrat/Carbohydrate   | 7,75 g    |
| Natri/Sodium               | ≤ 30 mg   |
| Đường tổng số/Total sugars | 7,15 g    |
| Vitamin B3                 | 1,4 mg    |
| Vitamin B6                 | 0,13 mg   |
| Vitamin B12                | ≥ 0,12 µg |
| Vitamin C                  | ≥ 25 mg   |

**Sản phẩm chất lượng của Masan**

Thương hiệu nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về sản phẩm.

**Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan.**

Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tư vấn khách hàng: 1800 6068.

Sản xuất tại: Honchuan Food Packing (Zhangzhou) Co., Ltd.

Số 1, Đường Phúc Chiếu, Trấn Trán Hàng, Quận Trường Lạc,

Thành phố Phúc Châu, Tỉnh Phúc Kiến, Cộng Hòa Nhân

Dân Trung Hoa. Sản xuất tại Trung Quốc. Sản xuất theo số

TCS 05-2025/MS103.

Mã KSNB có thể thay đổi theo

nhu cầu quản lý nhãn

28-03-2025

| MARKETING                                                                                                    | DESIGN                                                                                               | PACKAGING                                                                                                | REGULATION                                                                                           | LEGAL                                                                                                    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>NGUYỄN PHẠM VINH PHÚ  | <br>PHAN ĐỨC HIẾU | <br>NGUYỄN TRỌNG TÌNH | <br>CHƯƠNG THẢO MY  | <br>NGUYỄN XUÂN KHÁNH   |
| <br>NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG | <br>TRẦN DƯƠNG    | <br>HÀ HUY KHÁNH      | <br>ĐOÀN MINH PHONG | <br>NGUYỄN THỊ KIM NGỌC |

**ĐÃ KIỂM TRA**  
 Ngày 26 tháng 3 năm 2024  
 Reg. Masan R&D

KIỂM TRA DỰA TRÊN  
 ĐƯỢC PHÓNG TO C